

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-9-2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Uyên P, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp GH, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp GH, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn chị Nguyễn Thị Uyên P trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, không có tổ chức lễ cưới nhưng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T quen biết với người phụ nữ khác và bỏ nhà ra ngoài sống.

Hiện tình cảm vợ chồng không còn do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 22/01/2009 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 19/11/2017, hiện con chung đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 xe Wave A biển số 70L1-391.51 hiện anh T đang sử dụng. Chị rút yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T là bị đơn đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên không thể hiện lời khai của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Riêng bị đơn anh T chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đương sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T.

Về con chung: Giao 02 con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị P.

Về nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh T chung sống với nhau vào năm 2007, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 15-5-2009 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị P và anh T chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng mất lòng

tin lẫn nhau về vấn đề tình cảm. Qua xác minh chính quyền địa phương thể hiện anh T có cư trú tại ấp Gia Huỳnh, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nhưng thường xuyên vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh T biết nhưng anh T không đến tham gia tố tụng điều đó cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Nay chị P vẫn giữ yêu cầu ly hôn, do đó, xét tình trạng vợ chồng giữa chị P và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 22/01/2009 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 19/11/2017. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi con. Qua hỏi ý kiến cháu Nh có nguyện vọng sống với chị P; còn cháu N, sinh ngày 19/11/2017 (dưới 36 tháng tuổi). Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị P, giao 02 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Uyên P đối với anh Nguyễn Văn T.

Nguyễn Thị Uyên P được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Uyên P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh, sinh ngày 22/01/2009 và Nguyễn Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 19/11/2017.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Uyên P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0009864 ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Uyên P số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND xã Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm